TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 58/2022/HSST
Ngày 26 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Trung Thành

2.Ông Trần Trung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh ngày 20/3/1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T, sinh năm 1949 và bà La Thị P, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2012 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC ngày 31/7/2013, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ, đã được xoá tiền sự.

Bản án số 15/HSST ngày 28/4/2017, Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án về án phí và bồi thường dân sự, đã được xoá án tích.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 29/01/2019, Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo), mức phạt 7.500.000đ, đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt); Trú tại: thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 (có mặt); Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (vắng mặt); Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt); Trú tại: thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1956 (vắng mặt); Trú tại: thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tạiphiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2022 đến ngày 10/5/2022, Bùi Văn M, sinh năm 1985 ở thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L và huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 23/4/2022, M một mình đi bộ trong thôn H, xã Bạ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Khi đi M mang theo 01 chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 20cm. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi đến cổng nhà ông Phạm Văn N, sinh năm 1972 ở cùng thôn đang ngủ, M dùng tay kiểm tra thì thấy cửa cổng không khoá, trong sân nhà ông N có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 88S9-2124. M mở cổng đi vào trong sân, đến vị trí để chiếc xe thấy không khoá cổ, khoá càng, dựng chân trống phụ nên dắt ra cổng, được khoảng 300m, M dùng tuốc nơ vít mang theo phá khoá điện và đạp nổ máy xe phóng thẳng xuống khu vực cầu Phú Hậu ở xã S, huyện L. Tại đây, M mượn điện thoại của người đi đường gọi cho một người tên L để hỏi mua ma tuý (số điện thoại của L, M ghi trong một mẩu giấy mang theo từ trước). Sau khi gặp L, M đổi xe máy vừa trộm cắp được với L lấy 02 gói ma tuý và số tiền 100.000đ. Trên đường về nhà M vứt bỏ chiếc tuốc nơ vít xuống ven đường còn số tiền 100.000đ và 02 gói ma tuý M đã tiêu sài và sử dụng một mình hết.

Kết luận định giá số 21/KL-HĐĐG ngày 12/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận chiếc xe mô tô BKS 88S9-2124 M trộm cắp của ông N trị giá 17.000.000đ.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 26/4/2022, M đi bộ một mình ở thị trấnT, huyện S xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Khoảng 10h cùng ngày khi M đi đến TDP T, thị trấnT thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 88D1-306.72 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 ở thôn Đ, xã Q, huyện L dựng ở trước cửa kho hàng thuộc công ty Ninja Van. Quan sát thấy xe không có ai trông giữ, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện, M đi đến vị trí để xe, ngồi lên yên, nổ máy và đi thẳng xuống khu vực cầu Phú Hậu, xã S, huyện L. Tại đây, M hỏi mượn điện thoại của người đi đường gọi cho L đổi chiếc xe trộm cắp được lấy 02 gói ma tuý và số tiền 100.000đ. Sau khi

đổi xong M đi về nhà, trên đường về M đã làm rơi mẩu giấy ghi số điện thoại của L còn số tiền 100.000đ và 02 gói ma tuý M đã tiêu sài và sử dụng một mình hết.

Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐG ngày 12/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận chiếc xe mô tô BKS 88D1-306.72 M trộm cắp của anh T trị giá 19.000.000đ.

Vụ thứ ba: Buổi chiều ngày 30/4/2022, M một mình đi bộ ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi M đi đến khu vực TDP V, thị trấn L thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Biển kiểm soát 88E1-12428 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 ở xã T, huyện S dựng ở vỉa hè gần cổng Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện, trên xe để 02 chiếc sọt bằng sắt. Quan sát thấy chị T đang bán hàng không để ý, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của chị T bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. M đi đến gần vị trí để xe quay đầu xe, vặn ổ khoá điện và nổ máy xe chạy về hướng xã V, huyện L, trên đường đi M tháo bỏ 02 chiếc sọt bằng sắt vứt xuống rệ đường rồi đi thẳng đến nhà ông Vũ Văn B, sinh năm 1956 ở thôn S, xã V, huyện L cầm cố chiếc xe cho ông B được 1.500.000đ. Sau đó, M đi mua ma tuý của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở cổng trung tâm y tế huyện Lập Thạch sử dụng và tiêu sài một mình hết số tiền 1.050.000đ, còn lại 450.000đ đúc trong người, sau khi bị bắt M giao nộp cho cơ quan Công an.

Kết luận định giá số 21/KL-HĐĐG ngày 04/5/2022 và số 29/KL-HĐĐG ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận chiếc xe mô tô BKS 88E1-124.28 M trộm cắp của chị T trị giá 6.000.000đ; 02 chiếc sọt bằng sắt trị giá 200.000đ.

Vụ thứ tư: Buổi chiều ngày 10/5/2022, M một mình đi bộ trong xã B, huyện S xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13h cùng ngày, khi M đi đến bãi bồi ven sông Lô thuộc thôn X, xã B, huyện S thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 22K1-0631 của anh Trần Thanh T, sinh năm 1988 ở thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang dựng ở ven đường không có ai trông giữ, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện. M đi đến vị trí chiếc xe, dùng tay vặn khoá đề nổ máy nhưng không được, M dắt chiếc xe đi khoảng 300m thì bị tổ công tác của công an xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô phát hiện, bắt giữ.

Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐG ngày 12/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận chiếc xe mô tô BKS 22K1-0631 M trộm cắp của anh T trị giá 1.000.000đ.

Đối với đối tượng tên L ở khu vực cầu Phú Hậu, xã S đã đổi ma tuý cho M lấy 02 chiếc xe máy ngày 23/4, 26/4/2022, M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại của L nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho M ở cổng trung tâm y tế huyện Lập Thạch ngày 30/4/2022 do M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh, xử lý.

Đối với ông Vũ Văn B cho M cầm cố xe trộm cắp được nhưng khi trao đổi ông B không biết là xe do M phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS 88E1-124.28 là tài sản của chị Nguyễn Thị T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng chủ sở hữu. Đối với 02 chiếc sọt bằng sắt, M đã vứt bỏ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Do giá trị nhỏ nên chị T không yêu cầu M phải bồi thường gì.

Chiếc xe mô tô BKS 22K1-0631 là tài sản của anh Trần Thanh T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng chủ sở hữu. Đến nay anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

01 xe mô tô BKS 88S9-2124 của ông Phạm Văn N, 01 xe mô tô BKS 88D1-306.72 của anh Nguyễn Văn T, M đã đổi cho đối tượng L lấy ma tuý sử dụng hiện không thu giữ được, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

01 chiếc tuốc nơ vít là công cụ M sử dụng trộm cắp chiếc xe mô tô của ông N ngày 23/4/2022, trên đường từ cầu Phú Hậu về nhà M đã vứt bỏ, không thu giữ được.

Số tiền 450.000đ do M phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu M bồi thường trị giá chiếc xe trộm cắp là 19.000.000đ.

Ông Phạm Văn N không yêu cầu M bồi thường giá trị xe mà yêu cầu tìm trả lại xe cho ông N. Do không thu giữ được nên Ông N không yêu cầu giải quyết việc bồi thường trong vụ án này.

Ông Vũ Văn B không yêu cầu M phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số:60/CT-VKSngày 04 tháng 8 năm 2022 Viện Kiểmsát nhân dân huyện Lập Thạch truy tốbị cáo Bùi Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Bùi Văn M. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M, xử phạt: Bị cáo M từ 02 năm 06 tháng

đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M bồi thường cho anh T 19.000.000đ.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình,bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Bùi Văn M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma tuý sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2022 đến ngày 10/5/2022, Bùi Văn M đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) trên địa bàn huyện Lập Thạch và huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, tổng trị giá thiệt hại 43.200.000đ, cụ thể:

Khoảng 02h ngày 23/4/2022, M trộm cắp của ông Phạm Văn N 01 xe mô tô BKS 88S9-2121 ông N để ở sân nhà tại thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, trị giá 17.000.000đ. Khoảng 10h ngày 26/4/2022, M trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô BKS 88D1-306.72 anh T để trước kho hàng tại TDPT, thị trấnT, huyện S, trị giá 19.000.000đ. Khoảng 16h ngày 30/4/2022, M trộm cắp của chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô BKS 88E1-124.28 chị T để ở vỉa hè cạnh cổng toà án nhân dân huyện Lập Thạch thuộc TDP V, thị trấn L, huyện L, trị giá 6.000.000đ, trên xe có 02 sọt bằng sắt trị giá 200.000đ. Khoảng 13h ngày 10/5/2022, M trộm cắp của anh Trần Thanh T 01 xe mô tô BKS 22K1-0631 anh T để ở ven đường thuộc thôn X, xã B, huyện S, trị giá 1.000.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể

hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do đó bản cáo trạng số: 60/CT-VKS, ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC ngày 31/7/2013, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ, đã được xoá tiền sự. Bản án số 15/HSST ngày 28/4/2017, Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án về án phí và bồi thường dân sự, đã được xoá án tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 29/01/2019, Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo), mức phạt 7.500.000đ, đã được xoá tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ"*. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo M bồi thường trị giá chiếc xe trộm cắp là 19.000.000đ bị cáo M đồng ý là phù hợp nên chấp nhận. Ông Phạm Văn N không yêu cầu bị cáo M bồi thường giá trị xe mà yêu cầu tìm trả lại xe cho ông N. Do không thu giữ được nên ông N không yêu cầu giải quyết việc bồi thường trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Vũ Văn B không yêu cầu M phải bồi thường gì. Chị Nguyễn Thị T, anh Trần Thanh T đã nhận tài sản không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với đối tượng tên L ở khu vực cầu Phú Hậu, xã S đã đổi ma tuý cho M lấy 02 chiếc xe máy ngày 23/4, 26/4/2022, M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại của L nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho M ở cổng trung tâm y tế huyện Lập Thạch ngày 30/4/2022 do M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh, xử lý.

Đối với ông Vũ Văn B cho M cầm cố xe trộm cắp được nhưng khi trao đổi ông B không biết là xe do M phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chiếc xe mô tô BKS 88E1-124.28 là tài sản của chị Nguyễn Thị T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng chủ sở hữu. Đối với 02 chiếc sọt bằng sắt, M đã vứt bỏ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Do giá trị nhỏ nên chị T không yêu cầu M phải bồi thường gì. Chiếc xe mô tô BKS 22K1-0631 là tài sản của anh Trần Thanh T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng chủ sở hữu. Đến nay anh T không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 xe mô tô BKS 88S9-2124 của ông Phạm Văn N, 01 xe mô tô BKS 88D1-306.72 của anh Nguyễn Văn T, M đã đổi cho đối tượng L lấy ma tuý sử dụng hiện không thu giữ được, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

01 chiếc tuốc nơ vít là công cụ M sử dụng trộm cắp chiếc xe mô tô của ông N ngày 23/4/2022, trên đường từ cầu Phú Hậu về nhà M đã vứt bỏ, không thu giữ được.

Số tiền 450.000đ do M phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2022.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Bùi Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 19.000.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 450.000đ.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 950.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Bạch Lưu;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.